



## Potential Students to AUT Bachelor Programme - Cycle 6

No	HCMUS ID	Full Name		IELTS / TOEFL Results				
				Listening	Reading	Writing	Speaking	Overall Band Score
1	1259005	VÕ HỒNG	BÁ	20	22	21	19	TOEFL IBT 82
2	1259039	NGUYỄN TRẦN KIỀU	VŨ	7	9	6.5	5.5	IELTS 7.0
3	1259032	LÊ CAO MINH	TÂM	8	8	4.5	4.5	IELTS 6.5 (Writing&Speaking 4.5)
4	1259004	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	ANH	6.5	8	5.5	5	IELTS 6.5 (speaking 5.0)
5	1259001	NGUYỄN NGỌC THIÊN	AN	7.5	8	5.5	5.5	IELTS 6.5
6	1259013	NGUYỄN TRẦN MINH	HÙNG	6.5	7.5	5.5	6	IELTS 6.5
7	1259016	NGUYỄN ĐĂNG	HUY	6.5	5.5	4.5	7	IELTS 6.0 (Writing 4.5)
8	1259030	TRẦN HỮU THANH	QUÂN	7.5	6.5	5.5	5	IELTS 6.0 (speaking 5.0)
9	1259025	HUỲNH QUANG	NAM	6	5	6	6	IELTS 6.0 (reading 5.0)
10	1259011	MAI HUY	HOÀNG	5.5	5.5	5.5	6.5	IELTS 6.0
11	1259021	NGUYỄN NGÂN	LONG	5.5	6	5.5	6	IELTS 6.0
12	1259023	NGUYỄN PHƯƠNG	MỸ	6	6.5	6	5.5	IELTS 6.0
13	1259024	NGUYỄN HIẾU	NAM	6	6	5.5	5.5	IELTS 6.0
14	1259040	LÊ DUY	VŨ	5.5	6	5.5	6	IELTS 6.0
15	1259009	TRẦN TRỌNG	HIẾU	5	6	5	5	IELTS 5.5
16	1259029	NGUYỄN VĂN	QUAN	5	5.5	5.5	5	IELTS 5.5
17	1259033	VŨ DUY	TÂN	5.5	5.5	5.5	5	IELTS 5.5
18	1259010	NGUYỄN HUY	HOÀNG	5.5	5	5.5	6	IELTS 5.5
19	1259028	ĐỖ DUY	PHÚC	5	5.5	5	5.5	IELTS 5.5
20	1259012	ĐINH THIÊN	HOÀNG	5.5	6	5	5.5	IELTS 5.5
21	1259006	KIỀU MINH	CẢNH	5	5.5	3.5	6	IELTS 5.0
22	1259020	NGÔ	LONG	4.5	5.5	5	5	IELTS 5.0